

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 462/2019/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/HSST-QĐ ngày 17/01/2020 đối với bị cáo:

Lê Công D, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 3 xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Công M, sinh năm 1956 và con bà Vương Thị H1, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H2, sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không có, bị cáo bị bắt giam ngày 02/10/2019 đến ngày 22/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Duy T, sinh năm 1991; thường trú: Tiểu khu 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Tổ 10 ấp E, xã G, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1990; thường trú: Xóm 9 xã M, huyện B, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lâm Văn Đ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Công D làm phụ hồ, anh Bùi Duy T làm thợ điện cho công trình xây dựng trường học N tại khu phố K, phường X, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ngày 30/9/2019, biết anh T để dụng cụ làm điện vào tủ bằng tôn tại tầng trệt công trình. Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2019 D đi đến tủ tôn, dùng tay mở tủ tôn lấy 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Makita, 01 máy mài cầm tay hiệu Makita 9556 HB, 01 máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG của anh T mang đi cất giấu tại khu vực để xi măng công trình, khoảng 17 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37 N2 - 1402 (D mượn của anh Nguyễn Hữu A) đến nơi cất giấu tài sản lấy 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Makita, 01 máy mài cầm tay hiệu Makita 9556 HB, 01 máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A để lên xe điều khiển đến khu vực ngã 4 S, phường X, thị xã Dĩ An bán cho người đàn ông không rõ nhân thân được 600.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2019, D mượn xe của anh A điều khiển xe đến chỗ cất giấu tài sản lấy 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG để lên xe rồi đi ăn, sau đó D về lại công trình xây dựng bị anh T cùng các công nhân xây dựng khác nghi ngờ lấy tài sản của anh D báo công an phường X đến làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37N2-1402; 01 hộp đựng máy mài cầm tay hiệu Makita 9556HB; 01 hộp đựng máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG màu xanh đen.

Kết luận định giá tài sản số 557/BB.ĐG ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Makita, 01 máy mài cầm tay hiệu Makita 9556 HB, 01 máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG có tổng trị giá 3.060.000 đồng.

Vật chứng đã xử lý: Trả cho anh Nguyễn Hữu A 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37N2-1402; trả cho anh Bùi Duy T 01 hộp đựng máy mài cầm tay hiệu Makita 9556HB; 01 hộp đựng máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG màu xanh đen.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Duy T yêu cầu bị cáo D bồi thường tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được gồm 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Makita, 01 máy mài cầm tay hiệu Makita 9556 HB, 01 máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A có trị giá 2.540.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 07 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại Bùi Duy T số tiền 2.540.000 đồng.

Bị cáo D không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo D nói lời sau cùng: Biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 02/10/2019, lời khai bị cáo, bị hại và trình bày tại phiên tòa thể hiện khoảng 16 giờ ngày 01/10/2019 tại công trình xây dựng trường học N khu phố K, phường X, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Công D đã lén lút chiếm đoạt 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Makita, 01 máy mài cầm tay hiệu Makita 9556 HB, 01 máy mài cầm tay hiệu DCA ASM 03-100A, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG của anh Bùi Duy T có trị giá 3.060.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 16/CT – VKS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo D cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo D thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Bùi Duy T được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo đã bị tạm giam 03 tháng 23 ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương

nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Duy T yêu cầu bị cáo D bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được 2.540.000 đồng, yêu cầu này có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo D phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt bị cáo D có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử mức án bị cáo D thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Lê Công D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Công D cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Công D phải bồi thường cho anh Bùi Duy T số tiền 2.540.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền 2.540.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo D nộp tại biên lai thu tiền số 01442 ngày 04/02/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được chi trả cho anh Bùi Duy T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Lê Công D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh